TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST – HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 293/2021/TLST – HNGĐ ngày 15/12/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1982

HKTT: Khu LĐ, thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Phạm Dương N, sinh năm 1974

HKTT: Thôn CT, xã HS, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**
   Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1982
   HKTT: Khu LĐ, thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hòa Bình
   Bị đơn: Anh Phạm Dương N, sinh năm 1974
   HKTT: Thôn CT, xã HS, huyện L, tỉnh Hòa Bình
2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Phạm Dương N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con là Phạm Phương A, sinh ngày 06/11/2005; Chị Th chưa yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; Anh N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Chị Th, anh N đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Thg tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba nghìn đồng*) theo biên lai số 0003293 ngày 15/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn; Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Th 150.000 đồng(*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền tạm ứng án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã HS;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Mai